

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố thực hiện Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; Phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; Phê duyệt phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính; Phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-TTPVHCC ngày 03/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của UBND Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng Hà Nội tại văn bản số 8180/SXD-VP ngày 28/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội;

(Chi tiết tại Phụ lục 1, 2 kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố theo Quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Sở Xây dựng, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND xã/phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Trung tâm Truyền thông, Dữ liệu và CN số TP;
- TTPVHCC: GD, PGD, các phòng, đơn vị thuộc TT;
- Lưu: VT, TTPVHCC.



Phụ lục 01

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI CHÍNH THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHHC ngày tháng năm 2025
của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)*

STT	Tên Quy trình	Ký hiệu Quy trình
I	Lĩnh vực dịch vụ tài chính	
1	Thủ tục hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại khoản 3 Điều 4, khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.	QT-01
II	Lĩnh vực Quản lý công sản	
2	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	QT-02
III	Lĩnh vực chính sách thuế	
3	Xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22.	QT-03

Phụ lục 02
NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC TÀI CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHHC ngày tháng năm 2025
của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

QT-01. Thủ tục hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại khoản 3 Điều 4, khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

1	Mục đích: - Quy trình này ban hành nhằm quy định thống nhất trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu suất, năng lực làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại khoản 3 Điều 4, khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Hà Nội, Sở Tài chính Hà Nội. - Thực hiện tốt các quy định của Nhà nước và Thành phố về cải cách hành chính, phân định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan đến quá trình thẩm định.
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Hà Nội, Sở Tài chính Hà Nội. Cán bộ, công chức thuộc Sở Xây dựng Hà Nội, Sở Tài chính Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	1. Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; 2. Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; 3. Quyết định số 902/QĐ-BTC ngày 22/5/2017 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính;

4. Căn cứ Nghị Quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải; 5. Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 24/3/2020 của UBND Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND Thành phố về việc ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải ; 6. Quyết định số 798/QĐ-TTPVHCC ngày 03/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của UBND Thành phố Hà Nội;				
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử	Bản sao hoặc bản sao điện tử	
	1. Đơn đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt của chủ dự án có xác nhận của chính quyền địa phương nơi thực hiện dự án (theo mẫu).	X		
	2. Văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định.	X		
	3. Bảng kê dư nợ vay, lãi vay và chứng từ hoặc các giấy tờ tương đương có xác nhận của tổ chức tín dụng xác định chủ dự án có vay vốn tại tổ chức tín dụng, khoản nợ trong hạn và sử dụng vốn vay đúng mục đích để thực hiện dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.	X		
	4. Hợp đồng tín dụng	X		
	5. Bảng kê hoặc bảng tính số tiền lãi đề nghị được hỗ trợ.			
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	- Trong vòng 18 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ .			
3.5	Nơi tiếp nhận			
	Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội. - Nộp qua bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không có			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả

B1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công Tây Hồ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Văn phòng Sở	0.5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ – mẫu số 05 TT01/2018/VPCP
B2	- Phòng Chuyên môn thẩm định hồ sơ: Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định, chưa đủ điều kiện thẩm định, Soạn thảo thông báo đề nghị, bổ sung hồ sơ hoặc hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thẩm định, xem xét, soạn thảo công văn xin ý kiến thẩm định của Sở Tài chính.	Sở Xây dựng	2.5 ngày	- Thông báo bổ sung hồ sơ hoặc Phiếu từ chối giải quyết TTHC - Văn bản lấy ý kiến thẩm định của Sở Tài chính;
B3	* Lấy ý kiến của Sở Tài chính: Sở Xây dựng dự thảo văn bản xin ý kiến gửi Sở Tài chính và các cá nhân, tổ chức có liên quan. Sở Xây dựng sẽ gửi kèm toàn bộ hồ sơ theo thành phần hồ sơ thủ tục hành chính quy định dưới dạng bản sao kèm văn bản gửi xin ý kiến. <i>Thời gian có văn bản trả lời của Sở Tài chính: Không quá 05 ngày</i>	Sở Tài chính	5 ngày	Văn bản xin ý kiến thẩm định của Sở Tài chính kèm theo thành phần hồ sơ như mục 3.2
B4	- Tổng hợp ý kiến thẩm định của Sở Tài chính; - Trường hợp nội dung hồ sơ có các lỗi, sai sót về phương pháp tính toán, số tiền hỗ trợ... dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định, Chuyên viên thụ lý dự thảo Thông báo đề nghị điều chỉnh, giải trình, hoàn thiện hồ sơ đến Chủ dự án (nếu có) - Dự thảo Tờ trình đề nghị UBND Thành phố xem xét ra quyết định về danh sách dự án được hỗ trợ, số tiền hỗ trợ, thời gian hỗ trợ cụ thể cho từng dự án.	Sở Xây dựng	4 ngày	- Thông báo đề nghị điều chỉnh, giải trình về hồ sơ trình thẩm định (nếu có)/Thông báo kết quả thẩm định; - Tờ trình đề nghị UBND Thành phố xem xét, phê duyệt;
B5	Dự thảo Quyết định của UBND Thành phố phê duyệt về danh sách dự án được hỗ trợ, số tiền hỗ trợ, thời gian hỗ trợ cụ thể cho từng dự án trình Lãnh đạo Sở Xây dựng ký	Chuyên viên, Phó Trưởng Phòng, Trưởng phòng, Lãnh đạo Sở	1 ngày	Dự thảo Quyết định; Kèm theo các hồ sơ, tài liệu liên quan.

	nháy, trình Lãnh đạo UBND Thành phố xem xét phê duyệt.			
B6	Lãnh đạo UBND Thành phố xem xét phê duyệt, ban hành Quyết định gửi cho các cơ quan: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Kho Bạc nhà nước, Trung tâm Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả và công bố công khai;	Lãnh đạo UBND Thành phố	5 ngày	Quyết định phê duyệt
B7	Căn cứ quyết định hỗ trợ chủ dự án của UBND Thành phố, Sở Tài chính lập Lệnh chi tiền gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện; Căn cứ Lệnh chi tiền của Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thực hiện thanh toán số tiền hỗ trợ lãi suất cho chủ dự án.	Sở Tài chính; KBNN		
4	BIỂU MẪU			
	- Mẫu số 01, 02 Phụ lục Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 của Bộ Tài chính.			

BIỂU MẪU:**Mẫu Đơn**

(Dành cho chủ dự án là tổ chức, doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm***ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY VỐN****Do thực hiện dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt**Kính gửi: - Sở Xây dựng Hà Nội;
- Sở Tài chính Hà Nội.**Tên đơn vị:**.....**Người đại diện theo pháp luật:**.....

Số chứng minh nhân dân: cấp ngày do công an cấp.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Là chủ dự án⁽¹⁾..... tại⁽²⁾..... đã được⁽³⁾..... phê duyệt dự án.⁽⁵⁾..... đã vay vốn tại⁽⁴⁾..... số tiền là để thực hiện dự án⁽¹⁾Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt,⁽⁵⁾

đề nghị được hỗ trợ số tiền: triệu đồng cho năm.....

Tên đơn vị thụ hưởng:

Số tài khoản tại ngân hàng/Kho bạc.....

⁽⁵⁾ xin cam kết đảm bảo các quy định hiện hành trong kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và cam kết nếu không tiếp tục thực hiện dự án⁽⁵⁾ sẽ hoàn trả lại số tiền đã nhận hỗ trợ lãi suất vay vốn và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết của mình.**XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN****NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP****ĐỊA PHƯƠNG****LUẬT***(Chức danh, ký tên, đóng dấu)**(ký tên, đóng dấu)*

(1) Tên dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

(2) Địa bàn nơi thực hiện dự án (3) Tên cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án

(4) Tên tổ chức tín dụng (5) Tên đơn vị

Mẫu Đơn

(Dành cho chủ dự án là cá nhân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày ... tháng ... năm***ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY VỐN****Do thực hiện dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt**Kính gửi: - Sở Xây dựng Hà Nội;
- Sở Tài chính Hà Nội.**Tôi tên là:**.....

Số chứng minh nhân dân: cấp ngày do công an cấp.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Là chủ dự án⁽¹⁾..... tại⁽²⁾..... đã được⁽³⁾..... phê duyệt dự án.Tôi đã vay vốn tại⁽⁴⁾số tiền làđể thực hiện dự án⁽¹⁾

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, tôi làm đơn này đề nghị được hỗ trợ số tiền: triệu đồng cho năm.....

Tên người thụ hưởng:

Số tài khoản tại ngân hàng/Kho bạc.....

Tôi xin cam kết đảm bảo các quy định hiện hành trong kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và cam kết nếu không tiếp tục thực hiện dự án tôi sẽ hoàn trả lại số tiền đã nhận hỗ trợ lãi suất vay vốn và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết của mình.

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG*(Chức danh, ký tên, đóng dấu)***NGƯỜI LÀM ĐƠN**
(ký tên, đóng dấu)

(1) Tên dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

(2) Địa bàn nơi thực hiện dự án (3) Tên cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án (4) Tên tổ chức tín dụng

QT-02. Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng.

1	Mục đích: Quy định về trình tự thực hiện thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội do Nhà nước đầu tư, quản lý cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng. Đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Nhà nước, UBND Thành phố về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch do nhà nước đầu tư, quản lý.		
2	Phạm vi áp dụng: - Áp dụng giải quyết công việc của Phòng Quản lý hạ tầng cấp, thoát nước hoặc giữa Sở Xây dựng và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan. - Trưởng phòng Quản lý hạ tầng cấp, thoát nước, các cán bộ, công chức, viên chức được phân công quản lý, theo dõi và các phòng, đơn vị có liên quan thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.		
3	Nội dung quy trình:		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội; Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 117/2007/NĐ-CP; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; Quyết định số 69/2013/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về sản xuất, cung cấp, sử dụng nước sạch và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Căn cứ Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về sản xuất, cung cấp, sử dụng nước sạch và bảo vệ các công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 69/2013/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của UBND Thành phố Hà Nội; Quyết định số 1610/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; Nghị định 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước; Quyết định số 798/QĐ-TTPVHCC ngày 03/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của UBND Thành phố Hà Nội;		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Văn bản đề nghị được giao tài sản theo hình thức có hoàn trả giá trị tài sản cho Nhà nước (giải trình quá trình được giao hoặc tạm giao quản lý; thực trạng việc quản lý, sử dụng và lý do đề xuất giao theo hình thức có hoàn trả); với doanh nghiệp	X	

	có vốn nhà nước có thêm ý kiến bằng văn bản của Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc lựa chọn hình thức giao tài sản có hoàn trả giá trị)			
	Danh mục tài sản đề nghị được giao tài sản có hoàn trả (tên tài sản; địa chỉ; loại hình công trình; năm đưa vào sử dụng; diện tích; công suất, số hộ sử dụng nước theo thiết kế và thực tế; giá trị; tình trạng tài sản)	X		
	Biên bản kiểm tra hiện trạng quản lý tài sản; hồ sơ, tài liệu bàn giao, tạm bàn giao tài sản cho doanh nghiệp	X		
	Hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc đầu tư tăng thêm vào tài sản (như: văn bản, quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền, quyết toán)		X	
	Báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong thời gian quản lý		X	
	Hồ sơ liên quan khác		X	
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý: 75 ngày			
3.5	Nơi tiếp nhận			
	Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội. - Nộp qua bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia			
3.6	Lệ phí			
	Không			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	Giờ hành chính	
B2	Chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý hạ tầng cấp thoát nước	Sở Xây dựng	0,25 ngày làm việc	
B3	Phân công xử lý hồ sơ cho cán bộ, công chức phòng xử lý.	Lãnh đạo Phòng Quản lý hạ tầng cấp, thoát nước	0,5 ngày làm việc	
B4	Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ thụ lý hồ sơ			
	- Nếu không đạt yêu cầu: Tham mưu Sở Xây dựng ban hành văn bản gửi Chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện phương án.	phòng quản lý hạ tầng cấp, thoát nước	2 ngày làm việc	Văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, phương án.
	- Nếu hồ sơ đạt yêu cầu tiến hành soạn thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, đối tượng dự kiến được giao tài sản; cơ quan đại	phòng quản lý hạ tầng	2 ngày làm việc	Văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị

	diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp (đối với trường hợp đối tượng dự kiến được giao tài sản là doanh nghiệp có vốn nhà nước); cơ quan quản lý cấp trên (đối với trường hợp đối tượng dự kiến được giao tài sản là cơ quan, đơn vị).	cấp, thoát nước		
B5	- Các cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến về phương án giao tài sản	Cơ quan đơn vị	5 ngày làm việc	
B6	- Tổng hợp hồ sơ, ý kiến của các cơ quan, đơn vị và soạn thảo văn bản gửi Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến.	Sở Xây dựng	7 ngày làm việc	Văn bản lấy ý kiến Sở Tài chính và các cơ quan liên quan.
B7	Tham gia ý kiến về dự thảo phương án giao tài sản theo đề nghị của Sở Xây dựng.	Sở Tài chính, các cơ quan có liên quan	15 ngày làm việc	Văn bản tham gia ý kiến
B8	Tổng hợp ý kiến của Sở Tài chính và cơ quan có liên quan. + Trường hợp ý kiến của Sở Tài chính và các cơ quan liên quan thống nhất phương án giao tài sản. Sở Xây dựng báo cáo UBND Thành phố và kèm theo dự thảo Quyết định giao tài sản (trong trường hợp đủ cơ sở đề xuất giao tài sản) + Trường hợp Sở Tài chính trả lời chưa đủ cơ sở xem xét hoặc yêu cầu bổ sung hoàn thiện. Chuyên viên thụ lý dự thảo Thông báo gửi Chủ đầu tư nội dung nêu trên.	Sở Xây dựng	15 ngày làm việc	Văn bản báo cáo UBND Thành phố (kèm dự thảo Quyết định giao tài sản) hoặc Thông báo gửi chủ đầu tư chưa đủ cơ sở xem xét.
B9	UBND Thành phố xem xét, giải quyết	UBND Thành phố	30 ngày làm việc	Quyết định giao tài sản hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản không phù hợp
B10	Chuyển và bàn giao kết quả về Sở Xây dựng và Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.	- UBND Thành phố, Sở Xây dựng và Trung tâm Phục vụ hành	0,25 ngày làm việc	- Quyết định giao tài sản hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài

		chính công TP		sản không phù hợp - Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc
B11	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo giấy hẹn	- Trung tâm Phục vụ hành chính công TP	Giờ hành chính	- Quyết định giao tài sản hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản không phù hợp
B12	Thống kê và theo dõi hồ sơ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC. - Phòng quản lý hạ tầng cấp thoát nước lưu hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công TP, phòng quản lý hạ tầng cấp thoát nước)	Giờ hành chính	- Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc (tại Sở) - Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc.

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /SXD - CTN
V/v đề nghị hoàn thiện, bổ sung hồ
sơ giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp
nước sạch cho doanh nghiệp đang
quản lý, sử dụng.

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Kính gửi:

Sở Xây dựng nhận được hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng của Công ty..... Sau khi rà soát, Sở Xây dựng đề nghị Công ty ... hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo các nội dung sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Trên đây là hướng dẫn của Sở Xây dựng đề Công ty hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm PVHCC...;
-;
- Lưu:

(SỞ XÂY DỰNG HÀ NỘI)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng
dấu)

QT-03. Xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22.

1	Mục đích: - Quy định về trình tự, nội dung thực hiện Thủ tục xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22 tại Hà Nội. - Quy định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong quá trình thực hiện góp phần nâng cao hiệu quả thực thi nhiệm vụ và tăng cường thực hiện cải cách hành chính theo chỉ đạo của UBND Thành phố.		
2	Phạm vi: Quy trình này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân nhập khẩu vật tư, thiết bị là hàng hóa phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22.		
3	Nội dung quy trình:		
3.1	Cơ sở pháp lý: - Căn cứ Luật số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - Căn cứ Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 21/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan; - Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-BTC ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; - Quyết định số 798/QĐ-TTPVHCC ngày 03/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của UBND Thành phố Hà Nội;		
3.2	Thành phần hồ sơ:	Bản chính	Bản sao y bản chính
	<i>Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định (bên thứ ba), hồ sơ công bố hợp quy bao gồm:</i> - Giấy giới thiệu cử người đại diện của tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ (đối với trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội). - Công văn đề nghị xác nhận Danh mục vật tư, thiết bị phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên. - Danh mục vật tư, thiết bị phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên.	X X X	

	- Hợp đồng nhập khẩu: 01 bản chụp có chứng thực hoặc bản chụp xuất trình bản chính để đối chiếu. - Thuyết minh dự án.			X
3.3	Số lượng hồ sơ:			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
3.5	Nơi tiếp nhận			
	Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội. - Nộp qua bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia			
3.6	Lệ phí			
	Theo Quy định			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Nộp hồ sơ: Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ gốc tại Bộ phận một cửa - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. Hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính phải ghi rõ địa chỉ gửi, địa chỉ nhận kết quả và tự chi trả cước phí theo quy định của đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính.	Các tổ chức, cá nhân nhập khẩu vật tư, thiết bị là hàng hóa phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22	Giờ hành chính	Thành phần hồ sơ theo mục 3.2
B2	Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ:	Bộ phận một cửa - TTPVHCC	Giờ hành chính	

	Cán bộ "Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả" tiếp nhận và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh về nội dung hồ sơ. - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ cán bộ tiếp nhận trả lại hồ sơ và hướng dẫn để các tổ chức, cá nhân hoàn thiện, bổ sung. - Nếu hồ sơ đã đầy đủ nội dung theo quy định, cán bộ tiếp nhận viết phiếu nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả			- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02/TT01/2018/VPCP). - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03/TT01/2018/VPCP) - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả (Mẫu số 01/TT01/2018/VPCP)
B3	Chuyển hồ sơ: Chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng	- Bộ phận một cửa - TTPVHCC - Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	½ ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05/TT01/2018/VPCP) - Phiếu giao việc
B4	Thụ lý hồ sơ: Cán bộ thụ lý xem xét nội dung hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và không hợp lệ để giải quyết, trong thời gian 1,5 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ, chuyên viên thảo văn bản nêu rõ lý do và các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, thông qua Phó phòng được phân công theo dõi (nếu có) kiểm tra, thống nhất nội dung hoặc Trưởng phòng ký tắt, trong thời gian ½ ngày và trình Lãnh đạo Sở ký trong thời gian ½ ngày. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ để giải quyết, trong thời gian 08 (tám) ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ, chuyên viên thảo văn bản xác nhận cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu vật tư, thiết bị là hàng hóa phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	2,5 ngày 9 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Văn bản xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22 tại Hà Nội.

	công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên, thông qua Phó phòng được phân công theo dõi (nếu có) kiểm tra, thống nhất nội dung hoặc Trưởng phòng ký tắt trong thời hạn ½ ngày, trình Lãnh đạo Sở ký trong thời hạn ½ ngày.			
B5	Bàn giao hồ sơ, kết quả cho TTPVHCC Văn bản xác nhận khi được trình ký, Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng bàn giao kết quả cho TTPVHCC	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng; Văn phòng Sở.	½ ngày	
4	Biểu mẫu:			
	1. Văn bản hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ. 2. Văn bản xác nhập vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22.			

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /SXD - CTN
V/v hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung
hồ sơ xác nhận vật tư, thiết bị là
hàng hóa nhập khẩu phục vụ
dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật
liệu xây không nung nhẹ và
sản xuất gạch xi măng - cốt liệu
công suất từ 10 triệu viên quy tiêu
chuẩn/năm trở lên thuộc
Nhóm 98.22

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Kính gửi:

Sở Xây dựng nhận được văn bản số ... ngày ... của ... Công ty..... trình xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22 tại Hà Nội..... kèm theo hồ sơ. Sau khi rà soát, Sở Xây dựng đề nghị Công ty ... hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo các nội dung sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Trên đây là hướng dẫn của Sở Xây dựng đề Công ty hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu:

(SỞ XÂY DỰNG HÀ NỘI)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng
dấu)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /SXD - KTXD

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Vv xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22.

Kính gửi: Công ty.....

Sở Xây dựng xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22... ngày tháng ... năm . của:..... (tên tổ chức, cá nhân) địa chỉ tổ chức, cá nhân:

Văn bản này chỉ xác nhận danh mục vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên theo hồ sơ đề xuất của Công ty.....không có giá trị chứng nhận cho chất lượng vật tư, thiết bị sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng cũng như các điều kiện về thương mại theo quy định.

(Tên tổ chức, cá nhân) phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của vật tư, thiết bị trong quá trình vận chuyển, lắp đặt sản xuất, sử dụng, khai thác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

(SỞ XÂY DỰNG HÀ NỘI)

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng
dấu)